

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÁC ĐỊNH NGÀNH MŨI NHỌN KINH TẾ

Vũ Trọng Lâm\*

Ngày nhận: 2/01/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2016

Ngày duyệt đăng: 25/01/2016

## Tóm tắt:

*Bài viết này luận giải những vấn đề lý luận về ngành mũi nhọn kinh tế và phân tích thực trạng xác định ngành mũi nhọn kinh tế ở Việt Nam trong thời gian qua. Kết quả cho thấy Việt Nam đã hình thành được một số ngành mũi nhọn kinh tế dựa vào tiềm năng nhưng còn nhiều bất cập trong việc hoạch định chiến lược, quy hoạch và phương pháp xác định ngành mũi nhọn kinh tế. Bài viết còn đề xuất một số giải pháp nhằm lựa chọn đúng đắn ngành mũi nhọn kinh tế, phù hợp với thực tiễn nước ta trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Ngành mũi nhọn kinh tế.

## Theoretical and practical bases of determining economic spearhead sectors

### Abstract

*This paper discusses the theoretical issues and analyses the reality of identifying economic spearhead sectors in Vietnam in recent years. The results show that Vietnam has formed a number of economic spearhead sectors based on our potentials; however, there still existed some shortcomings in strategic forming, planning and methods of determining economic spearhead sectors. The paper also suggests some solutions to choose spearheaded economic sectors relevant to our country's practices in the coming time.*

*Keyword: economic spearhead sector.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển ở mọi hệ thống với quy mô lớn, nhỏ khác nhau (quốc gia, địa phương, doanh nghiệp), một kết luận mang tính quy luật được khẳng định là sự phát triển với tốc độ nhanh chóng đều phải dựa vào việc lựa chọn đúng các vấn đề mũi nhọn của hệ thống và dồn sức phát triển chúng với tư cách là động lực thúc đẩy toàn bộ hệ thống đi lên. Quá trình phát triển kinh tế cũng vậy, chỉ có thể tăng nhanh tốc độ phát triển khi xác định đúng các mũi nhọn kinh tế và đề ra được các biện pháp, chính sách phù hợp để thúc đẩy sự phát triển của ngành đó, là một trong những nhân tố quyết định thành công sự phát triển quốc gia nói chung, các tỉnh, thành phố nói riêng. Hiện nay, nhiều địa phương trong cả nước đã và đang xác định các ngành mũi nhọn kinh tế riêng của mình, hầu hết địa phương nào cũng muốn ngành mũi nhọn kinh tế

phải là những ngành công nghệ cao, thâm dụng nhiều vốn và tri thức. Tuy nhiên, không ít địa phương chưa đưa ra được những cơ sở lập luận chặt chẽ cho việc lựa chọn ngành mũi nhọn kinh tế, các tiêu chí cần thiết và phương pháp xác định ngành mũi nhọn kinh tế đúng đắn mà chủ yếu dựa vào phương pháp lấy ý kiến chuyên gia dựa trên phương pháp lợi thế so sánh mang tính định tính và chia cắt hay dựa trên cảm nhận trực giác của các cán bộ chức năng về tiềm năng, thế mạnh của địa phương mình. Vì thế, việc xác định và phát triển ngành mũi nhọn kinh tế sẽ trở nên không khả thi hoặc nếu có làm được thì phải cần khoản chi phí lớn, hiệu quả thấp. Do đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về ngành mũi nhọn kinh tế, để từ đó xác định đúng đắn và phát triển hiệu quả ngành mũi nhọn kinh tế trở thành vấn đề mang tính quyết định của sự phát triển kinh tế.

## 2. Cơ sở lý luận về ngành mũi nhọn kinh tế và xác định ngành mũi nhọn kinh tế

Ngành mũi nhọn kinh tế là ngành kinh tế, khi được tập trung phát triển sẽ có vai trò quan trọng nhất trong việc phát triển cân đối, tối ưu, tổng hợp nền kinh tế trong một tương lai xác định (Vũ Trọng Lâm, 2007). Ngành mũi nhọn kinh tế trong định nghĩa này được hiểu là ngành kinh tế nếu được tập trung phát triển sẽ có hệ số cảm ứng và hệ số ảnh hưởng lớn, có trình độ công nghệ cao, có hiệu quả vượt trội.

Ngành mũi nhọn kinh tế có hai cấp độ: 1. Ngành mũi nhọn kinh tế ở phạm vi trong nước (tương ứng với giai đoạn trình độ nền kinh tế còn thấp, tổng GDP chưa cao); 2. Ngành mũi nhọn kinh tế ở phạm vi thế giới (tương ứng với nền kinh tế ở trình độ phát triển cao). Để phát triển nhanh và bền vững, ngay từ chặng đường đầu phát triển, các nước (hoặc các địa phương) phải chọn ra một số ngành mũi nhọn kinh tế ở trình độ cao, thuộc nhóm đứng đầu thế giới để có chiến lược đầu tư dài hạn, đón “lõng”.

Điều cần nhấn mạnh là, mặc dù có các tiêu thức xác định ngành mũi nhọn kinh tế và lợi thế so sánh, nhưng mỗi nước, mỗi địa phương khác nhau và trong từng giai đoạn khác nhau thì ngành mũi nhọn kinh tế được xác định khác nhau. Việc xác định ngành mũi nhọn kinh tế cần thoả mãn đồng thời các tiêu thức sau (Đỗ Hoàng Toàn, 1986):

- Là ngành đạt hiệu quả cao so với các ngành khác. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, hiệu quả luôn là tiêu chuẩn cơ bản nhất để lựa chọn ngành ưu tiên, thực hiện việc phân bổ các nguồn lực. Hiệu quả được xác định trên các tiêu chí sau. Một là, khi theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững, trước hết phải nhằm mục đích tạo dựng cơ sở tăng trưởng vững chắc, lâu dài cho toàn bộ nền kinh tế, phải hướng tới việc nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực và thế giới, nâng cao trình độ công nghệ kỹ thuật của đất nước, cho nên sẽ có không ít ngành mũi nhọn kinh tế hiệu quả liên đới, kéo theo của nó lại rất lớn. Hai là, không chỉ quan tâm đến hiệu quả kinh tế thuần túy (được đo bằng số lợi nhuận đem lại hay hiệu suất vốn đầu tư) mà còn phải tính đến hiệu quả về mặt xã hội, các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội (như mức độ tạo công việc làm, ô nhiễm môi trường...) cần được tính đến như những tiêu thức chủ yếu. Ba là, ngành mũi nhọn kinh tế được lựa chọn để ưu tiên phát triển phải có hệ số tác động cao đến sự phát triển của các ngành khác trong nền kinh tế.

- Là ngành có lợi thế về các nguồn tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, lâm sản, thủy hải sản) và

các điều kiện tự nhiên (thổ nhưỡng, khí hậu thời tiết, sông, hồ, bờ biển, thềm lục địa,...). Tùy theo vị trí địa lý và phân bố tự nhiên mà mỗi quốc gia/tỉnh, thành phố đều có nguồn tài nguyên rất khác nhau về chủng loại và trữ lượng. Tuy nhiên, các nguồn nguyên liệu sẽ không được sử dụng có hiệu quả nếu không biết tranh thủ những công nghệ tiên tiến của thế giới và những khả năng khác của phân công lao động quốc tế.

- Là ngành có lợi thế về dân số và nguồn lực (lao động). Dân số và mức sống dân cư tạo thành thị trường tại chỗ to lớn mà các ngành kinh tế phải tạo ra đủ sản phẩm để đáp ứng yêu cầu. Trình độ và khả năng tiếp thu kỹ thuật mới của lao động tạo thành cơ sở quan trọng để phát triển các ngành kinh tế có trình độ kỹ thuật cao. Lao động dồi dào và rẻ là lợi thế phát triển to lớn, tuy nhiên tình trạng thừa lao động lại là áp lực nặng nề về việc làm đối với sự phát triển. Xét từ bất cứ góc độ nào của vấn đề lao động thì việc tạo ra nhiều việc làm đang là một yêu cầu cấp bách đặt ra cho việc lựa chọn để phát triển ngành mũi nhọn kinh tế.

- Là ngành có điều kiện thực hiện có hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư còn ít, không đủ để đầu tư phát triển nhiều ngành cùng một lúc, phải tính đến việc tập trung vốn cho ngành kinh tế có hiệu quả sử dụng đồng vốn đầu tư cao, có nghĩa là những ngành có hệ số ICOR thấp, hợp lý. Đây là tiêu thức quan trọng trong việc lựa chọn ngành mũi nhọn kinh tế để tập trung đầu tư.

- Là ngành có khả năng thu hút ngoại tệ, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu. Kết hợp giữa hướng vào xuất khẩu và thay thế nhập khẩu, với hướng vào xuất khẩu là trọng tâm, đóng vai trò quyết định và chi phối, còn thay thế nhập khẩu đóng vai trò bổ sung. Hướng vào xuất khẩu là xu hướng phát triển chi phối nền kinh tế đang tiến vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xuất khẩu tăng là nhân tố quan trọng để tăng trưởng kinh tế. Phát triển các ngành mũi nhọn kinh tế tạo tăng trưởng xuất khẩu là chiến lược đúng đắn về nguyên tắc đối với mô hình phát triển kinh tế hiện đại, là một trong những tiêu thức lựa chọn, xác định ngành mũi nhọn kinh tế.

- Là ngành có vị trí quyết định trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và giá trị gia tăng cao. Ngành mũi nhọn kinh tế phải tạo ra sự tăng trưởng cao, có khả năng đóng góp vào tăng trưởng cao hơn mức bình quân của nền kinh tế, trở thành nhân tố quan trọng đóng góp vào tốc độ tăng trưởng cho các ngành khác và cho nền kinh tế, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của đất nước.

- Là ngành có ảnh hưởng lớn đến các ngành kinh

tế khác. Ngành mũi nhọn kinh tế ngoài tốc độ tăng trưởng cao còn có tác dụng dẫn dắt rõ rệt đối với các ngành khác của nền kinh tế. Để xác định mức độ tác động, ảnh hưởng của một ngành đối với ngành khác hoặc ngược lại, người ta cần phải xác định hệ số cảm ứng và hệ số ảnh hưởng (hệ số tác động) của nó. Hệ số cảm ứng biểu thị mức độ bị tác động phát triển theo từ các ngành khác, chỉ rõ khi mỗi ngành trong các ngành khác đều tăng một đơn vị sản phẩm cuối cùng thì lượng sản phẩm cuối cùng của ngành bị cảm ứng cũng tăng theo một lượng là bao nhiêu. Hệ số ảnh hưởng biểu thị mức độ ảnh hưởng của một ngành đối với các ngành khác, tức là khi một ngành đang xét tăng thêm một đơn vị sản phẩm cuối cùng thì sẽ dẫn đến việc nảy sinh mức tăng sản phẩm cuối cùng của các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế là bao nhiêu. Hệ số cảm ứng lớn hơn 1, tốc độ tăng trưởng của ngành xem xét có thể nhanh hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của nền kinh tế. Hệ số ảnh hưởng lớn hơn 1, thì tác dụng thúc đẩy của ngành được xem xét cao hơn mức tăng bình quân của mỗi ngành khác. Ngành mũi nhọn kinh tế là ngành có hệ số cảm ứng và hệ số ảnh hưởng lớn hơn 1, có đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng các ngành khác và của cả nước.

*- Là ngành có thể đạt được trình độ tiên tiến trên thế giới, có chỉ số cao về đổi mới công nghệ, kỹ thuật.* Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội luôn xác định khoa học và công nghệ là động lực, là cốt lõi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khoa học và công nghệ đã, đang và sẽ góp phần tạo ra những biến đổi to lớn về mặt cơ sở vật chất kỹ thuật của nền sản xuất xã hội, đẩy nhanh quá trình tăng trưởng kinh tế. Công nghiệp hóa là quá trình trang bị và trang bị lại công nghệ hiện đại cho tất cả các ngành kinh tế (Hoàng Văn Hoa, Phạm Huy Vinh, 2010). Vì thế, ngành mũi nhọn kinh tế thường là những ngành mới, vốn lớn, công nghệ cao có tác động đối với nâng cao hiệu quả của nó và có tác động đối với các ngành khác.

Từ những phân tích đã nêu có thể khẳng định ngành mũi nhọn kinh tế là ngành kinh tế có vị trí rất đặc biệt trong nền kinh tế, nhưng đưa ra một định nghĩa chuẩn xác thì còn cần phải có các phân tích và nghiên cứu sâu hơn. Cái đích cuối cùng của việc nghiên cứu là phải tìm ra được các ngành kinh tế mà do sự phát triển của nó hiệu quả tổng thể của nền kinh tế sẽ đạt mức lớn nhất có thể. Bởi vì, nếu quan niệm ngành mũi nhọn kinh tế là ngành có hiệu quả cao, có hệ số cảm ứng và hệ số ảnh hưởng lớn, có trình độ công nghệ tiên tiến,... nhưng kết quả chung đem lại không cao và tính hiện thực rất thấp mà nguyên do chính là việc đầu tư không hợp lý cho cái

gọi là “ngành mũi nhọn kinh tế”, làm cho ngành mũi nhọn kinh tế phát triển mà kéo theo nó là sự mất cân đối của nền kinh tế, sự giảm sút của các ngành khác. Cần lưu ý là vai trò của mỗi ngành kinh tế trong nền kinh tế quốc dân là khác nhau, có ngành có vị trí quan trọng hơn các ngành khác mà ta gọi là ngành mũi nhọn kinh tế. Hiệu quả phát triển kinh tế phải được xem xét ở góc độ toàn bộ nền kinh tế, trong mối quan hệ cân đối nhất định; đồng thời, ngành mũi nhọn kinh tế có thời hạn (tuổi thọ) nhất định, có thể là dài hay ngắn, chứ không phải là vĩnh viễn.

Mũi nhọn kinh tế có thể chỉ là một thực thể hoạt động kinh tế nào đó (một ngành, một sản phẩm), mà cũng có thể là một số thực thể kinh tế cụ thể (một số ngành, một số sản phẩm) nhưng chúng không được chọn lọc với vai trò là các thực thể kinh tế mang tính mũi nhọn. Nói một cách khác, mũi nhọn kinh tế luôn tồn tại trong một tổng thể các thực thể kinh tế khác, giữa chúng có sự cân đối hợp lý (về cơ cấu giá trị, cơ cấu hiệu quả...). Trên thực tế, đôi khi có nơi chỉ tồn tại duy nhất một mũi nhọn kinh tế (thành phố dệt, thành phố dầu mỏ...), nhưng sự phát triển sẽ không thể mang tính bền vững và hài hòa, cân đối, bởi nó phụ thuộc quá lớn vào các hệ thống khác để đảm bảo cung ứng đầy đủ các nhu cầu khác nhau của dân cư và dễ dàng bị một quốc gia/địa phương khác (ở trong và ngoài nước) có điều kiện tích lũy hoặc tự nhiên tương đương cạnh tranh gay gắt, thậm chí còn tạo ra sự bất ổn định và các nguy cơ khó lường.

### **3. Thực tiễn xác định ngành mũi nhọn kinh tế ở Việt Nam**

Trong 30 năm đổi mới vừa qua tất cả các tỉnh, thành phố đều thấy tầm quan trọng của việc xác định đúng mũi nhọn kinh tế của địa phương mình. Xuất phát từ điều kiện cụ thể (còn thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, khả năng chi phối của địa phương đối với các doanh nghiệp trên địa bàn là không lớn); các địa phương đều dựa vào thế mạnh tự nhiên: (i) Nguồn nhân lực nhiều và rẻ để phát triển ngành dệt may, các nghề thủ công truyền thống phục vụ xuất khẩu; (ii) Tài nguyên biển, nước và du lịch để phát triển ngành thủy sản xuất khẩu và du lịch; (iii) Tài nguyên đất đai, để phát triển nông sản xuất khẩu (lúa, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, đồ gỗ...) và thu hút các doanh nghiệp nước ngoài vào đầu tư sản xuất kinh doanh. Trong điều kiện hiện nay của nước ta đang ở trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển kinh tế thị trường, việc ưu tiên phát triển một số ngành kinh tế hướng về xuất khẩu và lựa chọn có giới hạn một số sản phẩm thay thế nhập khẩu là sự bắt buộc của quá trình chuyển dịch cơ

cấu kinh tế (may mặc, giày da, hàng gia công,...).

Ở cấp độ địa phương, tùy thuộc vào vị trí địa lý, điều kiện kinh tế và thế mạnh riêng của mỗi địa phương thường ưu tiên đầu tư mạnh vào những ngành có lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh và có khả năng chiếm ưu thế ngay tại thị trường trong nước cũng như khả năng mở rộng và phát triển trên thị trường quốc tế. Nhờ việc lựa chọn đúng các mũi nhọn kinh tế trên, các địa phương và cả nước đã có bước phát triển mạnh về kinh tế (kết cấu hạ tầng phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao). Bên cạnh đó, các địa phương đều thực hiện quan điểm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chấp nhận cạnh tranh, chấp nhận mở cửa; đã đưa ra và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách tích cực giúp cho việc phát triển các mũi nhọn kinh tế nói chung, kinh tế địa phương nói riêng.

- Thành phố Hồ Chí Minh, tuy chỉ chiếm 0,6% về diện tích tự nhiên và 8,56% dân số cả nước nhưng được coi là thành phố có mức độ phát triển năng động nhất về kinh tế của cả nước: năm 2011, đã đóng góp 21,3% GDP cả nước; 29,38% tổng thu ngân sách nhà nước; 22,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; 58,33% lượng khách du lịch quốc tế và 43,72% doanh thu du lịch cả nước; 27,9% kim ngạch xuất khẩu; 26% kim ngạch nhập khẩu; 22,4% giá trị gia tăng ngành công nghiệp; GDP bình quân đầu người của Thành phố đạt 3.286 USD, bằng 2,4 lần so với cả nước và là đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và Đông Nam Á. Một trong những nguyên nhân tạo nên sức sống mãnh liệt của nền kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là đã lựa chọn để đưa ra một số mũi nhọn kinh tế của Thành phố và kiên trì thực hiện trong suốt một thời gian dài (hơn 30 năm qua) đó là: 1-Thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp; 2-Phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ (đặc biệt là hệ thống tài chính, ngân hàng, chứng khoán, du lịch); 3-Dệt may, da giày; 4-Cơ khí chế tạo; 5-Điện tử - công nghệ thông tin; 6-Chế biến lương thực, thực phẩm, nước uống; 7-Sản xuất nông nghiệp phục vụ xuất khẩu; 8-Hóa chất (cao su, phân bón...); 9-Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; 10- Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh đã biết tận dụng các lợi thế so sánh vốn có (đầu mối giao thông, nơi có nhiều Việt kiều đã từng sinh sống, các cơ sở sản xuất đã có của các giai đoạn trước,...) để tìm ra các mũi nhọn kinh tế của mình. Trong những năm qua, Thành phố đã thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước tạo chuyển biến về chất trong cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành có giá trị gia tăng và hàm lượng khoa học - công nghệ cao. Các ngành dịch vụ

có tốc độ tăng trưởng 12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung; trong đó, các ngành dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, chất lượng cao, giá trị gia tăng cao như: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, bưu chính - viễn thông, vận tải - cảng - kho bãi, khoa học - công nghệ, giáo dục và y tế chất lượng cao tiếp tục phát triển mạnh; giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 bằng 1,85 lần giai đoạn 2001 - 2005; 4 ngành công nghiệp trọng yếu: cơ khí chế tạo, điện tử - công nghệ thông tin, hóa chất, chế biến tinh lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong giá trị sản xuất công nghiệp. Nông nghiệp chuyên dịch tích cực theo hướng nông nghiệp đô thị, sản xuất giống cây, giống con và các sản phẩm có chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Thành phố Đà Nẵng nằm dọc theo vùng duyên hải Nam Trung Bộ, là một thành phố có tốc độ phát triển nhanh, ngành công nghiệp của thành phố đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 20% mỗi năm, là trung tâm tài chính lớn nhất của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Đà Nẵng có chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng đầu Việt Nam trong nhiều năm liền. Đà Nẵng dựa vào lợi thế so sánh vốn có của mình, đã lựa chọn ra một số ngành mũi nhọn kinh tế và ra sức thực hiện, nhờ đó đã tạo ra mức phát triển cao của thành phố: Thủy sản, chế biến thủy hải sản; Dệt may, da giày; Hóa chất (cao su); Thương mại, dịch vụ (du lịch); Tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán; Công nghệ thông tin (các khu công nghệ cao); Công nghệ sinh học; Công nghệ sạch; Chăn nuôi gia súc; Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

- Hà Nội với quy mô và vị trí là Thủ đô của Việt Nam, là trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Hà Nội là Thủ đô, đồng thời là thành phố đứng đầu cả nước về diện tích và đứng thứ hai về dân số (sau Thành phố Hồ Chí Minh). Hà Nội đã nhận thức được rõ vai trò và tầm quan trọng của vấn đề cơ cấu kinh tế và mũi nhọn kinh tế trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; đã cụ thể hóa quan điểm “ưu tiên phát triển các nhóm ngành kinh tế” của Nhà nước được đề cập từ Đại hội VI của Đảng (1986); gắn kết việc lựa chọn mũi nhọn kinh tế trong tổng thể quá trình biến đổi cơ cấu kinh tế của Hà Nội. Từ quan điểm ưu tiên phát triển cơ cấu ba nhóm ngành: sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng hóa tiêu dùng và sản xuất phục vụ xuất khẩu (ba chương trình), Hà Nội đã sớm đưa ra quyết định phải tập trung phát triển các ngành mũi nhọn kinh tế là các ngành cung ứng tư liệu phục vụ cho sản xuất

và tiêu dùng theo hướng xuất khẩu (Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ Thành phố Hà Nội, 1986).

Đồng thời, Hà Nội đã dựa vào các lợi thế riêng có của mình để phát triển kinh tế - xã hội, luôn gắn kết việc phát triển cơ cấu và mũi nhọn kinh tế với các vấn đề khác của Thủ đô như: bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội; Xây dựng và quản lý đô thị; Phát triển văn hóa - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân; Phát triển các hoạt động đối ngoại; Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Có thể nói, Hà Nội luôn bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, cũng như trong việc chuyển dịch cơ cấu và

xác định mũi nhọn kinh tế (bảng 1).

Tuy vậy, việc xác định và phát triển mũi nhọn kinh tế ở nhiều địa phương ở nước ta còn bất cập, hạn chế. Cụ thể là:

- *Phương pháp xác định mũi nhọn kinh tế chủ yếu chỉ mới sử dụng ý kiến chuyên gia độc lập*: các chuyên gia này phần lớn lại chỉ sử dụng các phương pháp lợi thế so sánh theo quy mô doanh nghiệp để đưa ra ý kiến; rồi qua tranh luận và lấy ý kiến các cấp lãnh đạo địa phương chủ động đưa ra các quyết định. Cơ sở số liệu điều tra cơ bản chưa được triển khai nhiều, vì thế các mũi nhọn kinh tế được lựa chọn chưa đủ chính xác, đặc biệt là chưa tính đến các điều kiện, các yếu tố đầu vào để thực hiện các

**Bảng 1: Các ngành kinh tế được ưu tiên phát triển qua các thời kỳ của thủ đô Hà Nội**

Cả nước		Hà Nội	
Đại hội Đảng toàn quốc	Ngành mũi nhọn kinh tế	Đại hội Đảng bộ Thành phố	Ngành mũi nhọn kinh tế
VI (1986 - 1990)	Chưa đề cập	X (1986 - 1990)	Các ngành cung ứng tư liệu (cho sản xuất và tiêu dùng)
VII (1991 - 1995)	Chưa đề cập	XI (1990 - 1995)	Các ngành cung ứng tư liệu (cho sản xuất và tiêu dùng)
VIII (1996 - 2000)	1. Chế biến nông - lâm - thủy hải sản. 2. Khai thác chế biến dầu khí 3. Một số ngành cơ khí chế tạo 4. Công nghiệp điện tử, thông tin 5. Du lịch	XII (1995 - 2000)	1. Cơ khí, đồ điện 2. Công nghiệp điện tử 3. Dệt - may - da 4. Công nghiệp thực phẩm 5. Công nghiệp xây dựng 6. Du lịch
IX (2001 - 2006)	1. Chế biến nông - lâm - hải sản 2. Giấy 3. Dệt may 4. Da giày 5. Điện tử, tin học 6. Cơ khí chế tạo 7. Hóa chất và luyện kim 8. Đóng tàu 9. Khai khoáng 10. Điện	XIII (2000 - 2005)	Như trên, nhưng ưu tiên các ngành sử dụng công nghệ cao (kinh tế tri thức), hiệu quả lớn, ít ô nhiễm, tạo nhiều việc làm
X (2006 - 2010)	Như trên + kinh tế biển	XIV (2005 - 2010)	Như trên
XI (2011 - 2015)	1. Cơ khí chế tạo; thiết bị phục vụ nông nghiệp và xây dựng 2. Điện tử, máy tính 3. Dầu khí 4. Điện 5. Than 6. Khai khoáng 7. Hóa chất, luyện thép 8. Ximăng 9. Phân đạm 10. Nông-lâm-ngư nghiệp	XV (2010 - 2015)	1. Các ngành dịch vụ chất lượng cao (Du lịch; thương mại; bưu chính, viễn thông; tài chính, ngân hàng; giáo dục đào tạo; y tế; vận tải...) 2. Công nghiệp chế biến 3. Các ngành công nghệ cao (CNTT, tự động hóa, sinh học, vật liệu mới...) 4. Công nghiệp xây dựng 5. Tiểu thủ công nghiệp 6. Nông nghiệp kỹ thuật cao

Nguồn: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, từ Đại hội VI đến Đại hội XI; Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội, từ Đại hội X đến Đại hội XV.

quyết định này.

- *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thiếu tính liên tục*: Chính vì tồn tại thứ nhất, đã dẫn tới tồn tại thứ hai; đó là do thiếu luận cứ khoa học, do không lường hết mọi biến động xảy ra ở trong và ngoài nước, nên các mũi nhọn kinh tế của giai đoạn trước (ứng với các cấp lãnh đạo địa phương nhiệm kỳ trước) thường không gắn kết với các mũi nhọn kinh tế của giai đoạn sau (ứng với các cấp lãnh đạo nhiệm kỳ sau); điều kiện cơ bản nhất là *sự đầu tư đến ngưỡng* cho các mũi nhọn kinh tế không đủ độ (như qua thực tiễn kinh nghiệm nước ngoài, để có một ngành (sản phẩm) mũi nhọn kinh tế phải mất từ 5 - 6 kế hoạch 5 năm). Một điều khá hiển nhiên và dễ thấy là, cho dù địa phương xác định mũi nhọn kinh tế chưa chuẩn xác; nhưng nếu kiên trì đầu tư mãi thì lượng tích lại thành chất, vẫn có thể tạo ra những ngành kinh tế quan trọng (mặc dù chưa phải thuộc loại mũi nhọn cần có).

- *Thiếu một quy hoạch phát triển kinh tế khoa học, ổn định dài hạn*. Điều này cũng xuất phát từ tồn tại thứ nhất; do không tìm ra chính xác các mũi nhọn kinh tế; cho nên khi các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư tại địa phương thường được các địa phương đón nhận nồng nhiệt nhưng cơ cấu kinh tế vì thế không thể theo ý định mong muốn khoa học của địa phương. Thêm nữa, các địa phương do nguồn vốn thiếu hụt, chưa đủ sức mạnh tạo ra các doanh nghiệp nhà nước phát triển theo hướng các mũi nhọn kinh tế đã định, hoàn toàn lệ thuộc vào vốn của dân và bên ngoài; họ có thể rút vốn, chuyển đổi mặt hàng sản xuất kinh doanh theo hướng có lợi nhất cho doanh nghiệp và đem thiệt hại cho địa phương.

- *Hầu hết các địa phương chưa tính toán đầy đủ các ngành kinh tế bổ trợ*; cũng do tồn tại thứ nhất, với cách xác định mũi nhọn kinh tế chuyên gia mang tính cá nhân; chưa tính đến điều kiện đầu vào của các mũi nhọn kinh tế đưa ra. Đặc biệt là chưa tính đến ý định cũng xây dựng các mũi nhọn kinh tế tương tự ở các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước và tiềm lực thực hiện của các địa phương này; kết quả dẫn đến là: (i) Không có khả năng thực hiện mũi nhọn (đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, thiếu vốn, lãng phí đất đai); (ii) Không ít doanh nghiệp xin được đất quy hoạch cho sản xuất nhưng thực tế lại chuyển đổi sử dụng sang các lĩnh vực mà địa phương không cần; (iii) Sản phẩm sau nhiều năm mới tạo ra được, thì lại dẫn tới hiện tượng lượng cung vượt xa lượng cầu (do nhiều địa phương cùng thực hiện mà không có sự liên kết) làm cho sức cạnh tranh của sản phẩm quá yếu kém (đặc biệt do

nhiều địa phương, cùng thiếu vốn, cùng chọn công nghệ thấp thực hiện mũi nhọn); (iv) Hầu hết các địa phương đều rơi vào con lốc kinh doanh: (a) tài chính tiền tệ, chứng khoán và (b) bất động sản tạo ra sự ồ ạt, bề nổi của nền kinh tế địa phương, nhưng sản xuất, của cải cho xã hội thì không đáng kể, thêm nữa, tạo ra một sự chênh lệch giàu nghèo phi lý.

- *Cơ chế chính sách quản lý, cơ chế chính sách giữa địa phương với trung ương còn chông chéo*, nhiều bất cập cần giải quyết. Nhiều tỉnh, thành phố đã xác định đưa các ngành mũi nhọn kinh tế, công nghiệp chủ lực cần phát triển, nhưng đầu tư cho các ngành này lại mang tính thả nổi, chỉ đơn thuần được nêu trong nghị quyết mà chưa có quyết tâm biến thành hiện thực (cơ chế, chính sách, nguồn lực...). Điều này còn thể hiện khá rõ ở tính thiếu kế thừa giữa các nhiệm kỳ của các cấp lãnh đạo và thiếu sự đầu tư trực tiếp của địa phương cho các ngành dự kiến là mũi nhọn.

#### **4. Giải pháp hoàn thiện việc xác định ngành mũi nhọn kinh tế ở Việt Nam**

Để có được mũi nhọn kinh tế chuẩn xác cho mỗi địa phương, có 2 điều kiện tiên quyết, đó vừa là khó khăn vừa là điều kiện phải có để xây dựng và thực hiện thành công mũi nhọn kinh tế: (i) Tìm đúng phương pháp xác định mũi nhọn; (ii) Kiên trì tổ chức thực hiện mũi nhọn.

\* *Phương pháp tìm mũi nhọn kinh tế đúng*: Đây là khó khăn và điều kiện đầu tiên của quá trình lựa chọn mũi nhọn kinh tế. Phương pháp tìm mũi nhọn kinh tế là tổng thể các cách có thể mà người thực hiện sử dụng để đưa ra kết quả cho bởi các quyết định (lời khuyên, tư vấn); nó lệ thuộc rất nhiều vào trình độ, kiến thức, trách nhiệm, nguồn thông tin có được (về điều tra cơ bản tài nguyên, nguồn vốn, nguồn nhân lực, nguồn công nghệ, thiết bị có thể có, thị trường tiêu thụ sản phẩm, các đối thủ cạnh tranh trong tương lai khi hình thành và đưa vào vận hành mũi nhọn...). Chính từ phương pháp tìm mũi nhọn kinh tế đúng mới có căn cứ để đưa ra chiến lược, quy hoạch, mục tiêu, công tác tổ chức thực hiện. Qua khảo sát, qua nghiên cứu lý luận thì phương pháp tốt nhất là *phương pháp lượng hóa chuyên gia nhiều vòng*. Đây là phương pháp kết hợp được mọi suy nghĩ của các chuyên gia (những người tâm huyết, có ý thức trách nhiệm cao đối với địa phương/đất nước; những người hiểu biết về khoa học phát triển; những người có kiến thức, thông tin về tài nguyên địa phương, quốc gia...), nhưng lại loại bỏ được các hạn chế nghề nghiệp (do xuất phát từ các ngành nghề cụ thể mà các chuyên gia hoạt động trực tiếp hoặc quan tâm tới nó). Thêm nữa

phương pháp này còn nêu lên được logic của các giải pháp thực hiện (các ngành kinh tế liên đới), nhờ đó, tính khả thi thực hiện mũi nhọn kinh tế về sau mới có kết quả.

\* *Kiên trì tổ chức thực hiện mũi nhọn kinh tế:* Cần tận dụng mọi nguồn lực nhằm đầu tư phát triển mũi nhọn kinh tế một cách kiên trì, ổn định, có trọng điểm, đặc biệt quan tâm đến yếu tố con người và công nghệ. Các nhà lãnh đạo, hoạch định chính sách cần có quyết tâm chỉ đạo cao và chấp nhận rủi ro đầu tư, trên cơ sở bảo đảm lợi ích đất nước và phù hợp lòng dân.

Đối với mỗi chủ thể kinh tế, ngành mũi nhọn kinh tế là những ngành có vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên, bất cứ nơi nào cũng không thể lựa chọn một ngành được coi là mũi nhọn kinh tế nếu đó là một ngành “khép kín” hay hầu hết những đầu vào của nó đều phải nhập khẩu, mà đó phải là những ngành sẽ tạo động lực và có sức lôi kéo các ngành khác cùng phát triển. Chính vì vậy, cần tập trung phát triển ngành mũi nhọn kinh tế dựa vào các công ty lớn hoặc một nhóm lớn các công ty, nhà máy sản xuất và hoạt động dựa trên nguyên tắc chuyên môn hóa và xung quanh những công ty và nhà máy này là các nhóm khác hàng và các nhà cung cấp các công đoạn khác nhau của quá trình sản xuất.

Trong giai đoạn hiện nay, trên thế giới không có nơi nào đạt được sự phát triển mà những ngành mũi nhọn kinh tế được lựa chọn lại là những ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp hay cơ cấu nông nghiệp vẫn chiếm phần lớn trong thu nhập. Các nước luôn lựa chọn ngành mũi nhọn kinh tế thuộc lĩnh vực công nghiệp hay dịch vụ tùy thuộc vào tình hình và điều kiện kinh tế hiện tại. Sự phát triển của những ngành mũi nhọn kinh tế đề ra yêu cầu cải tạo và đổi

mới các ngành sản xuất truyền thống và dần chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng thâm dụng chất xám, sử dụng ít năng lượng, nguyên liệu và giá trị gia tăng cao. Phát triển kinh tế được thực hiện thông qua hai con đường chủ yếu là mở rộng tái sản xuất bằng loại hình phát triển theo chiều rộng và loại hình tái sản xuất phát triển theo chiều sâu. Một điều cần phải lưu ý là điều kiện và nguồn lực hiện có của địa phương trong từng giai đoạn phát triển cụ thể sẽ là những nhân tố quyết định sự tác động nhanh hay chậm của ngành mũi nhọn kinh tế tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương đó.

## 5. Kết luận

Vấn đề ngành mũi nhọn kinh tế có vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội đất nước nói chung, các địa phương nói riêng. Chỉ có lựa chọn, xác định đúng đắn các ngành mũi nhọn kinh tế để từ đó có các giải pháp bền bỉ, liên tục xây dựng và phát triển thì mới có thể tạo nên các ngành mũi nhọn kinh tế của mỗi quốc gia/địa phương, giúp chủ thể đó có tốc độ phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Ngành mũi nhọn kinh tế của các chủ thể phải thỏa mãn các tiêu thức xác định xét trong mối quan hệ tổng thể ở cả trong và ngoài nước. Để xác định đúng mũi nhọn kinh tế phải nắm vững và sử dụng thành thạo các phương pháp tính toán khoa học cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của mỗi chủ thể. Cách tốt nhất là phải sử dụng trí tuệ tổng hợp của toàn xã hội (các nhà khoa học, các nhà quản lý, các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước). Đây là trách nhiệm nặng nề của các nhà lãnh đạo trong việc tập hợp và huy động các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành của lĩnh vực nghiên cứu□.

### Tài liệu tham khảo:

Đỗ Hoàng Toàn (1986), *Phương pháp xác định mũi nhọn kinh tế*, Tạp chí Kế hoạch hóa, tháng 6.

Hoàng Văn Hoa và Phạm Huy Vinh (2010), *Phát triển công nghiệp chủ lực Hà Nội đến năm 2020 - Thực trạng và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Vũ Trọng Lâm (2007), *Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc hình thành mũi nhọn kinh tế của Thủ đô Hà Nội*, Chủ nhiệm đề tài mã số 01X-07/02-2006-2.

O'Sullivan, A. (2000), *Urban economics - Fourth Edition*, Mc Graw - Hill, USA.

---

### Thông tin tác giả:

\* **Vũ Trọng Lâm**, Tiến sỹ

- *Tổ chức tác giả công tác:* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật

- *Lĩnh vực nghiên cứu chính:* Khoa học quản lý, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, luật kinh tế.

- *Địa chỉ E-mail:* lamvutrong9@yahoo.com